Tiết 46, bi 5**:** LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

**I. QUÂN PHÁP ĐÁNH CHIẾM SÀI GÒN.**

- Ngày 9/2/1859, Pháp đánh và chiếm được thành Gia Định.

- Ngày 24/2/1859 Pháp đánh chiếm đại đồn Chí Hòa.

-> Đại đồn thất thủ.

**II. CÁC PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP**

- Nhân dân Sài Gòn đã anh dũng kháng chiến.

- Tiêu biểu: Trần Thiện Chánh, Nguyễn Văn Tiến, Trương Định, Nguyễn Trung Trực.

**III. THÀNH PHỐ SÀI GÒN DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC**

**1. Sài Gòn trở thành trung tâm hành chính theo kiểu phương Tây.**

- Nam Kì được chia thành 20 tỉnh với 2 thành phố: Sài Gòn, Chợ Lớn.

- Đứng đầu thành phố là Đốc lí với Tòa Dốc lí và Hội đồng Thành phố.

**2. Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế quan trọng nhất ở Nam Kì.**

- Xây dựng nhiều công xưởng, nhà máy, xí nghiệp, trường nghề, cầu đường..

**IV. PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA NHỮNG NGƯỜI TÂN HỌC**

- Xuất hiện tầng lớp trí thức -> thực hiện những cải cách đưa đất nước thoát khỏi tình trạng lạc hậu.

**V. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC THEO TƯ TƯỞNG VÔ SẢN**

- Đầu thế kỉ XX, tư tưởng vô sản được truyền bá vào nước ta.

**VI. NAM KÌ KHỞI NGHĨA.**

**\* Ý nghĩa**

- Là đỉnh cao về lòng yêu nước, tinh thần quật cường, bất kuất của nhân dân ta.

- Là bài học kinh nghiệm quý báu trong phong trào vũ trang cách mạng, chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc tháng Tám năm 1945.

- Lần đầu tiên lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện.

**VII. SÀI GÒN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945**

- Ngày 25/8/1945, nhân dân Sài Gòn tiến hành khởi nghĩa.

**VIII. SÀI GÒN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC LẦN II (1945-1954)**

**1. Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Sài Gòn trong chín năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954)**

- Các cuộc bãi công, bãi thị, bãi khóa diễn ra.

**2. Những cuộc đọ sức vũ trang quyết liệt**

- Hình thành các ổ chiến đấu.

- Từ 1947, chiến tranh du kích, biệt động được đẩy mạnh.

=> Gây nhiều tổn thất cho quân Pháp.

Bi 27**:** TRÀO LƯU CẢI CCH DUY TN Ở VIỆT

NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

**I. TÌNH HÌNH VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX.**

- Chính trị: Bộ my chính quyền từ trung ương đến địa phương mục ruỗng.

- Kinh tế:

+ Nơng nghiệp, thủ cơng nghiệp đình trệ.

+ Ti chính kiệt quệ

- X hội:

+ Nhân dân đói khổ, mu thuẫn x hội su sắc.

+ Cuộc khởi nghĩa nơng dn nổ ra.

**II. NHỮNG ĐỀ NGHỊ CẢI CCH Ở VIỆT NAM VO NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX.**

* **Bối cảnh.**

- Đất nước ngy cng nguy khốn.

- Xuất pht từ lịng yu nước, thương dân, muốn cho nước nh giu mạnh.

* **Nội dung**:

- Đổi mới cơng việc nội trị ngoại giao, kinh tế, văn hóa….

* **Tiu biểu:**

+ 1863 – 1871, Nguyễn Trường Tộ gởi 30 bản điều trần ln triều đình.

+ 1877 – 1882, Nguyễn Lộ Trạch dng 2 bản “Thời vụ sch”.

**III. KẾT CỤC CỦA CÁC ĐỀ NGHỊ CẢI CCH.**

- Kết cục: Nh Nguyễn khơng chấp nhận.

- Hạn chế:

+ Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc.

+ Chưa giải quyết mu thuẫn giữa nhân dân và Pháp, nông dân và địa chủ phong kiến

- Ý nghĩa:

+ Gây được tiếng vang lớn - tấn công vào tư tưởng bảo thủ của phong kiến

+ Phản nh trình độ nhận thức mới của con người VN.

+ Gĩp phần vo chuẩn bị cho sự ra đời phong tro Duy Tn ở Việt Nam đầu TK XX.